TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2025. Quyết định hoãn phiên toà số: 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Từ Thị H, sinh năm 1997 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Từ Thị H trình bày*: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Ngọc H1 ngày 14/3/2014 tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, vợ chồng hoà thuận đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 8/2024. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 07/12/2016. Hiện hai con đang ở cùng anh H1. Các con khoẻ mạnh, phát triển bình thường, nay ly hôn để anh H1 nuôi cả hai con. Hiện chị đang

mang thai được 7 tháng (tuần thứ 30). Không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Vợ chồng xin tự thoả thuận, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H1 trình bày*: Chị H trình bày về thời gian kết hôn là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 01/2025 anh phát hiện chị H có bầu nhưng không phải của anh, mà chị H có bầu với ai anh không biết, chị H thừa nhận với anh là có bầu với người khác. Nên từ tháng 01/2025 chị H tự bỏ nhà đi và không có trách nhiệm với gia đình và các con. Anh có gọi điện thoại nhưng chị H không về, mà khoảng một tháng chị H về thăm con một lúc xong lại đi luôn. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng, nếu ly hôn anh xin được nuôi cả hai con, không đề nghị toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì, nên anh không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự là nguyên đơn, trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị căn cứ các Điều 28, 35, 147, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Từ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H1. Về nuôi con chung: Xử giao anh Nguyễn Ngọc H1 nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, cả chị H và anh H1 đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Từ Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc H1, nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị H xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị

xét xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị H đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Ngọc H1 ngày 14/3/2014, tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đầu năm 2025. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H thiết tha xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án phía anh H1 không đồng ý ly hôn. Tại phiên toà hôm nay anh H1 vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Qua lời khai của đương sự và qua xác minh, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị H là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho chị H được ly hôn anh H1 để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Quá trình chung sống chị H và anh H1 sinh được hai con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 07/12/2016. Hiện hai con đang ở cùng anh H1, các cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh H1 đều thoả thuận để anh H1 nuôi cả hai con, không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên toà hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. HĐXX xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sinh ra. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, qua xác minh tại địa phương, xác định được chị H và anh H1 đều có điều kiện nuôi con như nhau. Các cháu đều đã trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng muốn ở với bố. Nên để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện cho việc ăn ở, chăm sóc, sinh hoạt và học tập của con trẻ được tốt, giúp cháu được phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, phù hợp với nguyện vọng của con, cần giao anh H1 nuôi cả hai con. Nếu sau này, các bên đề nghị thay đổi việc nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh H1 đều không đề nghị Toà án giải quyết. Tại phiên toà hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có sảy ra tranh chấp về việc góp cấp dưỡng nuôi con, thì Toà án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.3] Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Xét là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh H1 đều không đề nghị Toà án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xét xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần

thứ hai, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Từ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H1.

2. Về nuôi con chung: Xử giao anh Nguyễn Ngọc H1 nuôi hai con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 07/12/2016. Không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của đương sự và quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Từ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003846 ngày 01/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã D, Lạng Giang, Bắc Giang.
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi